

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107 và điều 110 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1300/2023/TLST-
VHNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly
hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Văn Q, Sinh năm: 1977

Địa chỉ thường trú: Tổ 08 ấp Bến Cam, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: Tổ 11 Khu phố Tân Cang, phường Ph, thành phố B, tỉnh
Đồng Nai.

2. Bà Lâm Ngọc T, Sinh năm: 1979

Địa chỉ thường trú: Tổ 08 ấp Bến Cam, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: Tổ 11 Khu phố Tân Cang, phường Ph, thành phố B, tỉnh
Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, ông Nguyễn Văn Q và bà Lâm Ngọc T cùng
nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con
chung”. Quá trình vận động hòa giải, ông Q và bà T thống nhất không hòa giải
đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố B đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không
thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 25 tháng 5 năm 2023. Ông Q và
bà T hiện đang cư trú tại tổ 11 Khu phố Tân Cang, phường Ph, thành phố B,

tỉnh Đồng Nai; ông bà đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của ông Q và bà T được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Nguyễn Văn Q và bà Lâm Ngọc T chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Cai Lậy (nay là thị xã Cai Lậy), tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 173, quyển số 01 do UBND thị trấn Cai Lậy cấp ngày 21/12/2005. Ông Q và bà T có 02 con chung là cháu Nguyễn Lâm Linh Đ, sinh ngày 26/11/2007 và Nguyễn Lâm Đức M, sinh ngày: 02/11/2011. Ông Q và bà T đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con như sau: Bà T là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Linh Đ và Đức M. Tạm thời ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Ông Q và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông Q và bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống, ông Q và bà T thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông Q và bà T xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung.

Xét thấy, ông Q và bà T thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của ông bà đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố B chấp nhận đơn yêu cầu của ông Q và bà T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn Q và bà Lâm Ngọc T.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Lâm Linh Đ, sinh ngày 26/11/2007 và cháu Nguyễn Lâm Đức M, sinh ngày: 02/11/2011 cho bà Lâm Ngọc T. Tạm thời ông Nguyễn Văn Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông Q vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Q và bà Lâm Ngọc T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu lệ phí số 0007808 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B. Ông Q và bà T đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã (phường) ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Thành Thị Thu Trang